23

UỶ BAN NHÂN DÂN **Tỉnh Thái Nguyên** ***	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** ---------- K/75b
Số: 1692 **/2002 /QĐ-UB**	*Thái Nguyên, ngày 13 tháng 6 năm 2002*

QUYẾT ĐỊNH CỦA UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

V/v thực hiện chế độ trợ cấp cho cán bộ, công chức đi học và chi phí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ở địa phương từ năm 2002

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND.

- Căn cứ Quyết định số 874/QĐ-TTg ngày 20/11/1996 của Thủ tướng Chính phủ về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và công chức Nhà nước và Quyết định số 74/QĐ-TTg ngày 07/5/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức giai đoạn 2001-2005.

- Căn cứ Thông tư số 105/2001/TT-BTC ngày 27/12/2001 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quản lý và sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức nhà nước.

- Căn cứ Quyết định số 2537/QĐ-UB ngày 03/9/1999 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc thực hiện chế độ trợ cấp cho cán bộ đi học và chi phí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ở địa phương.

- Theo đề nghị của sở Tài chính-Vật giá (sau khi đã làm việc và được sự nhất trí của Ban Tổ chức Tỉnh uỷ Thái Nguyên, Ban Tổ chức Chính quyền và sở Y tế Thái Nguyên) tại văn bản số 283/TC-VG ngày 28/5/2002 về việc đề nghị sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2537/QĐ-TTg của UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: - Thực hiện chế độ trợ cấp cho cán bộ, công chức đi học và chi phí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ở địa phương từ năm 2002 với nội dung quy định cụ thể như sau:

1- Về đối tượng được hưởng trợ cấp:

- Cán bộ, công chức các cơ quan, đơn vị hành chính, sự nghiệp đang làm việc tại cơ quan Đảng, nhà nước và các đoàn thể ở địa phương.

- Đại biểu HĐND các cấp

- Cán bộ Đảng, chính quyền cơ sở xã, phường, thị trấn.

- Trưởng thôn, Trưởng bản, Trưởng phố, Tổ trưởng nhân dân và Bí thư Chi bộ Đảng ở cơ sở.

2- Về mức kinh phí hỗ trợ:

- Tất cả các học viên ở nội trú, có khoảng cách từ trụ sở cơ quan, đơn vị đến nơi học tập trung từ 10 km trở lên đối với khu vực vùng cao, miền núi và từ 20 km trở lên đối với các vùng còn lại được hỗ trợ một phần tiền ăn, ở với mức 10.000đ/người/ngày (mười ngàn đồng).

- Những học viên ở ngoại trú có khoảng cách dưới 10 km đối với vùng cao, vùng đặc biệt khó khăn, miền núi và dưới 20 km đối với những vùng còn lại mức hỗ trợ 5.000đ/người/ngày.

- Những cán bộ được cử đi học tại Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Học viện Hành chính Quốc gia mức hỗ trợ : Tại Hà Nội mức 10.000đ/người/ngày, tại thành phố Hồ Chí Minh mức 15.000đ/người/ngày.

- Cán bộ thuộc các xã bản vùng cao, vùng đặc biệt khó khăn, cán bộ nữ được trợ cấp thêm:

+ Cán bộ cơ sở vùng cao, vùng đặc biệt khó khăn : 1.000đ/người/ngày.

+ Cán bộ nữ: vùng cao, vùng đặc biệt khó khăn: 1.500đ/người/ngày, vùng còn lại : 1.000đ/người/ngày.

- Được thanh toán tiền tài liệu, sách giáo khoa, giáo trình phải mua bắt buộc (Không thanh toán tiền tài liệu tham khảo).

- Học viên đi học tại các lớp đào tạo, bồi dưỡng được cơ quan cử đi học trả đủ lương và các khoản phụ cấp khác, trợ cấp tiền tàu xe (lượt đi và lượt về) từ cơ quan đến nơi học theo chế độ công tác phí hiện hành. Tiền ăn trong thời gian học do học viên tự túc, trong thời gian học tập trung học viên không được hưởng phụ cấp lưu trú.

Nguồn kinh phí:

- Đối với cán bộ, công chức hưởng lương từ ngân sách do đơn vị cử đi học chi trả.

- Đối với cán bộ cấp xã, phường thị trấn, thôn bản ... do nơi tổ chức lớp học chi trả.

- Cán bộ thuộc các doanh nghiệp có thể vận dụng mức hỗ trợ tối thiểu bằng mức quy định trên, do Giám đốc doanh nghiệp giải quyết hỗ trợ.

- Cán bộ hưởng lương theo ngành dọc (không hưởng lương từ ngân sách địa phương) do đơn vị có cán bộ đi học báo cáo cấp trên giải quyết hỗ trợ.

3- Chi phí cho công tác đào tao, bồi dưỡng, bao gồm:

a) Chi phí trả thù lao cho giảng viên (một buổi giảng được tính 4 tiết):

- Đối với giảng viên cấp Bộ trưởng, Thứ trưởng và tương đương: 150.000đ/buổi.

- Đối với giảng viên cấp Cục, Vụ, Viện, Giáo sư, Tiến sỹ, Chuyên viên cao cấp và tương đương: 120.000đ/buổi.

- Đối với giảng viên là các đối tượng khác: 90.000đ/buổi.

Riêng đối với giảng viên chuyên nghiệp làm nhiệm vụ giảng dậy trong các Trường bồi dưỡng cán bộ, hưởng lương giáo viên (Trường bồi dưỡng cán bộ giáo dục, Trường Chính trị, Trung tâm chính trị ...) số giờ vượt định mức được thanh toán theo chế độ giảng vượt giờ áp dụng cho giảng viên các trường Cao đẳng, Đại học, không trả theo mức trên khi tham gia dạy các lớp học do cơ quan có thẩm quyền giao nhiệm vụ cho các trường thực hiện; còn khi được mời giảng dạy tại các lớp khác vẫn được hưởng theo chế độ quy định nêu trên.

b) Chi phí cho việc tổ chức mở lớp đào tạo, bồi dưỡng như:

- Chi phí đi lại, nơi ở cho giảng viên, trường hợp không có điều kiện bố trí chỗ nghỉ, cơ quan tổ chức lớp học phải thuê ngoài thì được chi với mức chi không quá mức quy định tại Thông tư 94/1998/TT-BTC ngày 30/6/1998 của Bộ Tài chính.

- Đảm bảo nơi ăn, chỗ ở, hội trường lớp học, dụng cụ phục vụ giảng dạy, văn phòng phẩm, nước uống, điện, nước, bảo vệ, tổ chức đi khảo sát, thực tế (nếu có).

- Chi cho khải giảng, bế giảng, chấm thi, chứng chỉ, khen thưởng, quản lý lớp học.

- Chi mua giáo trình, in ấn tài liệu, biên soạn bài giảng, phục vụ trực tiếp cho chương trình học tập.

Mức chi phí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng theo quy định trên chỉ áp dụng cho các lớp đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức nhà nước để thực hiện nhiệm vụ đào tạo bồi dưỡng kiến thức (bao gồm cả bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và quản lý ngành) cho các đối tượng cán bộ, công chức thuộc phạm vi quản lý của ngành và địa phương (bao gồm cả đào tạo trực tiếp tại cơ sở và cử đi đào tạo tại cơ sở đào tạo khác) theo kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức nhà nước hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức nhà nước của hai Ban tổ chức (Ban Tổ chức Tỉnh uỷ và Ban Tổ chức chính quyền tỉnh). Không áp dụng đối với những trường hợp các lớp tập huấn nghiệp vụ chuyên môn thường xuyên của ngành.

4- Về kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng đi học các lớp nâng cao đại học và sau đại học:

- Cán bộ, công chức đang công tác có nguyện vọng đi học các lớp tại chức được cơ quan cử đi học được hưởng nguyên lương, mọi chi phí học tập do cá nhân tự túc.

- Các đối tượng cần phải nâng cao trình độ (Thạc sỹ, Tiến sỹ, Chuyên khoa cấp 1, Chuyên khoa cấp 2), phải được cơ quan đơn vị đề nghị. Ban Tổ chức Tỉnh uỷ (đối với các cơ quan Đảng, Đoàn thể, hội quần chúng) Ban Tổ chức Chính quyền (đối với khối HCSN) xem xét trình UBND tỉnh Quyết định được hỗ trợ kinh phí. Cán bộ, Công chức đi học phải có đủ các điều kiện:

a) Thời gian đã và đang công tác đúng ngành nghề, chuyên môn ít nhất là 3 năm trở lên.

b) Có kết quả đánh giá công chức hàng năm đạt từ loại khá trở lên.

c) Có bản cam kết và xác nhận của đơn vị sau khi học xong phải tiếp tục công tác ở địa phương:

- Đối với học vị Tiến sĩ, Chuyên khoa cấp II từ 9 năm trở lên

- Đối với học vị Thạc sĩ, Chuyên khoa cấp I từ 7 năm trở lên.

d) Có quyết định hoặc giấy triệu tập đi học của nơi đào tạo.

đ) Có lý lịch trích ngang và có xác nhận của đơn vị cử cán bộ, công chức đi học.

Về mức kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng học cả khoá học cụ thể như sau:

+ Đi học Tiến sĩ ở các cơ sở đào tạo ngoài tỉnh, mức kinh phí hỗ trợ là 15.000.000đ (Mười năm triệu).

+ Đi học Tiến sĩ ở các cơ sở đào tạo trong tỉnh, mức kinh phí hỗ trợ là 12.000.000đ (mười hai triệu đồng).

+ Đi học Thạc sĩ ở các cơ sở đào tạo ngoài tỉnh, mức kinh phí hỗ trợ là : 8.000.000đ (tám triệu đồng)

+ Đi học Thạc sĩ ở các cơ sở đào tạo trong tỉnh, mức kinh phí hỗ trợ là: 6.000.000đ (sáu triệu đồng).

+ Đi học Chuyên khoa cấp II tại các cơ sở ngoài tỉnh, mức kinh phí hỗ trợ là 7.000.000đ (bảy triệu đồng).

+ Đi học Chuyên khoa cấp II tại các cơ sở trong tỉnh, mức kinh phí hỗ trợ là 5.000.000đ (năm triệu đồng).

+ Đi học Chuyên khoa cấp I tại các cơ sở đào tạo ngoài tỉnh, mức kinh phí hỗ trợ 5.000.000đ (năm triệu đồng)

+ Đi học chuyên khoa cấp I tại các cơ sở đào tạo trong tỉnh, mức kinh phí hỗ trợ 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Mức kinh phí hỗ trợ trên chỉ áp dụng cho các đối tượng được cử đi học, nằm trong quy hoạch đào tạo cán bộ của ngành, cơ quan, đơn vị và đạt kết quả học tập từ loại khá trở lên.

- Riêng việc nâng cao trình độ đại học nhằm tiêu chuẩn hoá công chức cho các đối tượng là cán bộ công chức dưới 45 tuổi có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,1 trở lên được trợ cấp kinh phí tối đa là 2.000.000đ (hai triệu) và do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định việc trợ cấp.

- Về kinh phí hỗ trợ và trợ cấp: Từ nguồn kinh phí chi thường xuyên trong kế hoạch, dự toán ngân sách được giao hàng năm của đơn vị cử cán bộ đi đào tạo. Cán bộ, công chức được cử đi đào tạo được cấp ứng 50% mức trợ cấp theo quy định trên trong quá trình học tập và cấp hết số còn lại sau khi tốt nghiệp.

Điều 2: - Căn cứ nội dung phê duyệt tại điều 1. Sở Tài chính-Vật giá phối hợp cùng các ngành liên quan hướng dẫn các sở, Ban, ngành ở tỉnh, các cơ quan đoàn thể và UBND các huyện, thành phố Thái Nguyên, thị xã Sông Công tổ chức thực hiện.

Điều 3: - Các đ/c Chánh Văn phòng HĐND và UBND tỉnh, Giám đốc sở Tài chính-Vật giá, Trưởng ban Tổ chức Chính quyền, Ban Tổ chức Tỉnh uỷ, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Gíam đốc các sở, ngành của tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đoàn thể ở địa phương và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký và được thực hiện từ 01/01/2002 và cho các cán bộ, công chức được cử đi học có văn bằng tốt nghiệp sau ngày 01/01/2002.

Quyêt định này thay thế cho Quyết định số 2537/QĐ-UB ngày 03/9/1999 của UBND tỉnh./.

Nơi nhận:
- TT. Tỉnh uỷ (thay b/cáo)
- TT. HĐND tỉnh (để biết và GSTH)
- Như điều 3
- Các đ/c CT & PCT HĐND và UBND tỉnh (để chỉ đạo)
- Lưu: VT-KTTH-VX-TV Anh Thái (K6.K)

TM/ ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
CHỦ TỊCH

Lương Đức Tính